

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT YÊU CẦU THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH LIÊN THÔNG MÔN HỌC ĐH-THS
NGÀNH: HÓA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC**

Stt	Mã SV	Họ và tên	Chương trình bậc đại học	Số TC tích lũy bậc ĐH (*)		Ngành định hướng bậc thạc sĩ	Điểm trung bình tích lũy (**)	Kết luận của Tiểu ban	Ghi chú
				TC	BB				
1	22140150	Dương Hoài Ninh	CNTN	12	107	Hóa học	8.9	ĐẠT	
2	23140041	Phạm Huy Trường Thịnh	CNTN	2	78	Hóa học	7.86	ĐẠT	
3	23140062	Nguyễn Vũ Hà Anh	CNTN	2	80	Hóa học	7.66	ĐẠT	
4	23140185	Nguyễn Đức Quý	CNTN	4	73	Hóa học	8.21	ĐẠT	
5	22140044	Trần Đại Dương	CQ	13	105	Hóa học	7.55	ĐẠT	
6	23140032	Hoàng Thị Duyên	CQ	4	80	Hóa học	8.72	ĐẠT	
7	23140038	Nguyễn Phi Long	CQ	4	82	Hóa học	8.8	ĐẠT	
8	23140043	Trần Hoàng Minh Thư	CQ	4	80	Hóa học	8.26	ĐẠT	
9	23140123	Nguyễn Phan Thanh Lam	CQ	4	77	Hóa học	8.83	ĐẠT	
10	23140134	Phạm Nguyễn Tấn Lực	CQ	4	78	Hóa học	7.1	ĐẠT	
11	23140137	Đinh Thị Ly Ly	CQ	2	80	Hóa học	8.92	ĐẠT	
12	23140142	Phạm Hoài Ái Minh	CQ	4	78	Hóa học	7.95	ĐẠT	
13	23140144	Ung Bảo Minh	CQ	4	78	Hóa học	8.57	ĐẠT	
14	23140202	Nguyễn Ngọc Thành	CQ	4	78	Hóa học	8.18	ĐẠT	
15	23140219	Vũ Trí Nhân Tịch	CQ	4	77	Hóa học	7.98	ĐẠT	
16	22147019	Vũ Ngọc Ánh	CLC	4	109	Hóa học	7.92	ĐẠT	
17	22147134	Nguyễn Yến Trà	CLC	6	109	Hóa học	7.59	ĐẠT	



Stt	Mã SV	Họ và tên	Chương trình bậc đại học	Số TC tích lũy bậc ĐH (*)		Ngành định hướng bậc thạc sĩ	Điểm trung bình tích lũy (**)	Kết luận của Tiểu ban	Ghi chú
				TC	BB				
18	22147037	Huỳnh Chu Quốc Hào	CLC	4	99	Hóa học	7.09	ĐẠT	
19	23147012	Thái Nguyễn Thành Nhân	CLC	4	74	Hóa học	8.6	ĐẠT	
20	23147015	Phạm Hoàng Phương	CLC	4	74	Hóa học	8.25	ĐẠT	
21	23147016	Đinh Vũ Nhật Quỳnh	CLC	4	74	Hóa học	8.41	ĐẠT	
22	23147019	Dương Hoàng Vương	CLC	4	74	Hóa học	8.48	ĐẠT	
23	23147024	Trần Quỳnh Hương	CLC	4	74	Hóa học	8.51	ĐẠT	
24	23147025	Nguyễn Hoàng Huy	CLC	4	74	Hóa học	7.64	ĐẠT	
25	23147035	Lâm Thi Thắng	CLC	4	74	Hóa học	9.14	ĐẠT	
26	23147036	Phan Tấn Thành	CLC	4	74	Hóa học	8.93	ĐẠT	
27	23147045	Nguyễn Trúc Anh	CLC	4	74	Hóa học	7.26	ĐẠT	
28	23147066	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	CLC	4	74	Hóa học	7.3	ĐẠT	
29	23147067	Võ Trần Thục Hiền	CLC	4	74	Hóa học	8.28	ĐẠT	
30	23147073	Phạm Nguyễn Minh Huy	CLC	4	67	Hóa học	7.14	ĐẠT	
31	23147075	Đặng Minh Khang	CLC	4	72	Hóa học	8.29	ĐẠT	
32	23147126	Phan Thị Linh Hương	CLC	4	74	Hóa học	8.43	ĐẠT	
33	23147127	Nguyễn Hà Phương Nhi	CLC	4	74	Hóa học	7.59	ĐẠT	
34	23147133	Lê Tường Vinh	CLC	4	71	Hóa học	7.31	ĐẠT	
35	22247027	Phan Hồng Gấm	CKH	11	107	Hóa học	8.5	ĐẠT	
36	22247073	Lê Đặng Trọng Nghĩa	CKH	13	101	Hóa học	7.16	ĐẠT	
37	23247005	Lê Hồng Ngọc Giang	CKH	4	73	Hóa học	8.97	ĐẠT	
38	23247030	Lê Diễm Trọng	CKH	4	73	Hóa học	8.43	ĐẠT	
39	23247060	Võ Thảo Hoàn	CKH	4	73	Hóa học	8.76	ĐẠT	



Stt	Mã SV	Họ và tên	Chương trình bậc đại học	Số TC tích lũy bậc ĐH (*)		Ngành định hướng bậc thạc sĩ	Điểm trung bình tích lũy (**)	Kết luận của Tiểu ban	Ghi chú
				TC	BB				
40	23247097	Nguyễn Thị Tuyết Như	CKH	2	73	Hóa học	7.65	ĐẠT	
41	23247109	Đỗ Nguyễn Uyên Thanh	CKH	4	73	Hóa học	8.27	ĐẠT	

(*) Số TC tích lũy bậc ĐH tính đến thời điểm tham gia học môn liên thông ĐH-ThS

(**) Tính đến thời điểm tham gia học môn liên thông ĐH-ThS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC



Nguyễn Tuyết Phương

